

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO
TRAPHACO

Traphaco[◆]
CNC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

Tháng 2/2016

Hưng yên, ngày 24 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO
NĂM 2015

I. Thông tin chung:**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco.
- Giấy chứng nhận đăng ký : Số 0900255402 do Sở Kế hoạch tỉnh Hưng Yên
doanh nghiệp số : cấp lần 6 ngày 22 tháng 07 năm 2014.
- Vốn điều lệ : 94.703.570.000 đồng (VNĐ).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 94.703.570.000 đồng
- Địa chỉ : Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- Số điện thoại : 0321.3991828 / 0321. 3791283.
- Số fax : 0321.3991790.
- Website : <http://www.traphacocnc.com>
- Mã cổ phiếu : CNC

Quá trình hình thành và phát triển.

- Với tầm nhìn xa về chiến lược “Con đường sức khỏe xanh”, Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco (gọi tắt là **Traphaco CNC**) được thành lập từ ngày 06/06/2006 để thực hiện sứ mệnh cao cả: mang sức khỏe xanh đến với cộng đồng bằng những sản phẩm thuốc có nguồn gốc tự nhiên.

- Ngày 21/06/2006, Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu với vốn điều lệ 15.000.000.000 đồng và công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007.
- Qua quá trình hoạt động sản xuất, công ty ngày phát triển, vốn điều lệ ngày càng tăng lên. Ngày 22/07/2014, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 với vốn điều lệ 94.703.570.000 đồng.
- Ngày 30/5/2014, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu với mã CNC và cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 03/10/2014 do công ty đăng bổ sung chứng khoán để tăng vốn điều lệ. Mã chứng khoán CNC đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM và chính thức giao dịch từ ngày 25/6/2014.

Một số thành tích đạt được:

- + Bằng khen của UBND tỉnh Hưng Yên về thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013
- + Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam về Thành tích xuất sắc trong phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động năm 2013
- + Bằng khen của UBND tỉnh Hưng Yên về thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2009 – 2014
- + Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen Giải vàng Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2014
- + Bằng khen của VCCI về thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2014.
- + Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Hưng Yên về Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua khôi doanh nghiệp năm 2014
- + Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh Hưng Yên về Thành tích xuất sắc trong phong trào Xanh, Sạch, Đẹp, đảm bảo ATVSLĐ năm 2014
- + Danh hiệu "Thương hiệu vàng công nghiệp Việt Nam năm 2015" do Hiệp hội doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam, Tạp chí công nghiệp và tiêu dùng khen tặng.

Hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu:



Boganic (Bổ gan)



Hoạt huyết dưỡng não



Tottri (Điều trị bệnh trĩ)



Sáng mắt



Didicera (Trị đau nhức xương)



Ampelop (Trị viêm loét dạ dày)



Slaska Plus (Siro trị ho)



Antot IQ



Traluvi (Trị mỡ hôi trộm)



Jamda (Cồn xoa bóp)



Trà gừng



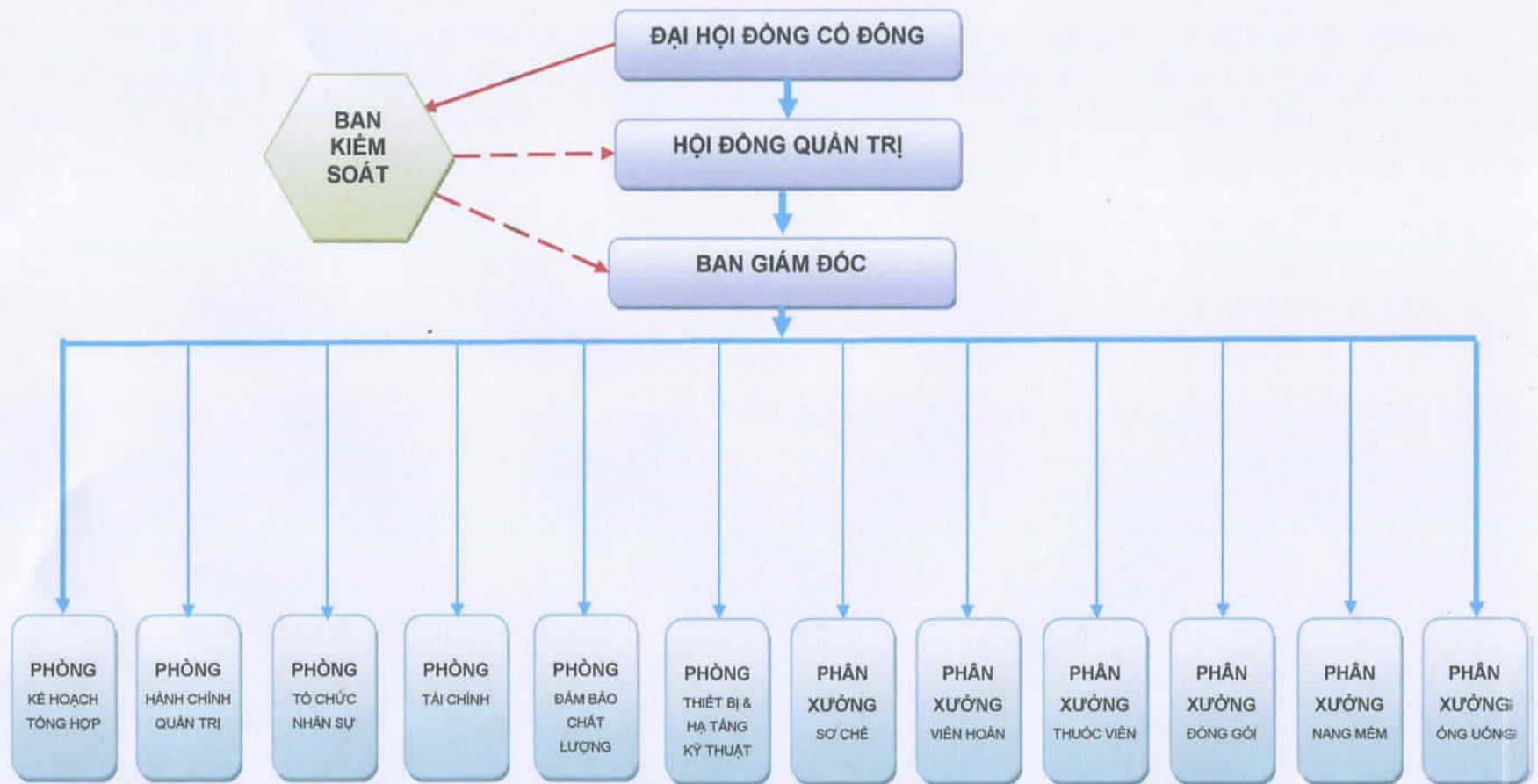
Hoàn Thập toàn đại bổ

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc; thuốc thực phẩm.
- Địa bàn kinh doanh: Toàn thế giới.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý theo sơ đồ sau:



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Duy trì vị trí số 1 Việt Nam về sản xuất thuốc có nguồn gốc tự nhiên.
 - Giữ vững nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP – WHO cho các sản phẩm thuốc có nguồn gốc tự nhiên.
 - Đảm bảo chất lượng sản phẩm góp phần giữ vững uy tín và thương hiệu Traphaco nổi tiếng nhất ngành Dược Việt nam.
 - Phát huy sáng kiến cải tiến, chống lãng phí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm giảm giá thành sản phẩm.
 - Phát triển văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc lành mạnh, an toàn.
 - Đổi mới công nghệ - Nâng tầm vị thế - Phát triển sản phẩm - Đột phá thành công.
 - Thực hiện đúng chiến lược thời đại “Con đường sức khỏe xanh” để mang đến những sản phẩm thuốc sạch có nguồn gốc từ thiên nhiên, an toàn, hiệu quả điều trị cao và thân thiện với người tiêu dùng.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng :
 - Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
 - Tham gia tích cực các hoạt động xã hội.
 - Lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động.

5. Các rủi ro

➤ Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống văn bản pháp lý của Việt Nam còn có nhiều thay đổi, các văn bản, thông tư hướng dẫn dưới luật, chính sách hiện hành thường xuyên được chính phủ ban hành lại nhằm mục đích cải cách. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước.

Là doanh nghiệp hoạt động theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Dược, Luật Kế toán, Luật Chứng khoán, các Văn bản dưới luật và các Luật khác. Việc

không áp dụng kịp thời, đúng đắn các văn bản pháp luật mới dẫn đến rủi ro không mong đợi về mặt pháp luật đối với doanh nghiệp. Cụ thể như rủi ro pháp lý trong lĩnh vực giao dịch kinh tế, thuế, quyền sở hữu trí tuệ,... dễ gây ra tranh chấp, kiện tụng, vi phạm chính sách thuế, tài chính,... Những rủi ro này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

➤ **Rủi ro về kinh tế**

Năm 2015, nền kinh tế vĩ mô ổn định tốt hơn và tăng trưởng ở mức tương đối cao, lạm phát ở mức thấp. Những diễn biến tích cực của kinh tế vĩ mô giúp hoạt động thương mại của Việt Nam tốt hơn. Tuy nhiên, đối với kinh tế Việt Nam đang chịu tác động của các rủi ro về cải cách chậm của các doanh nghiệp nhà nước, tốc độ tăng khá nhanh của tổng công nợ quốc gia,... dẫn đến nguy cơ rủi ro cho các doanh nghiệp Việt Nam có thể đối mặt với nguy cơ tiềm ẩn về lạm phát và tăng tỷ giá.

Đối với hoạt động kinh tế của Traphaco CNC, đầu ra sản phẩm phụ thuộc vào tổng công ty Traphaco. Với những biến động và rủi ro kinh tế ảnh hưởng đến hoạt động động đầu tư và kinh doanh của tổng công ty sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Traphaco CNC.

➤ **Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào**

Là doanh nghiệp sản xuất, sự biến động về giá cả và chất lượng nguyên vật liệu có ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nguyên phụ liệu được phẩm được nhập khẩu từ nhiều nước trên thế giới, trong đó hai thị trường nhập khẩu đứng đầu là Trung quốc và Ấn Độ. Giá cả nguyên vật liệu trên thị trường luôn biến động và chịu tác động ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái. Giá thường bị đẩy lên cao khi thị trường khan hàng. Hơn nữa, chất lượng nguyên vật liệu phụ thuộc chủ yếu vào nhà cung cấp. Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa một số nhà cung cấp bao bì chưa phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng của công ty làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và tiến độ sản xuất gây nguy cơ mất thị phần sản phẩm.

➤ **Rủi ro về cạnh tranh, hàng nhái**

Traphaco CNC là công ty chuyên sản xuất các sản phẩm đông dược. Thói quen dùng Đông dược của người dân Việt Nam đã được tích lũy từ rất lâu sẽ là tiền đề cho ngành Đông dược phát triển. Với quan niệm về độ an toàn, ít tác dụng phụ, khi thói quen tiêu dùng các loại thuốc không kê đơn tăng lên, tỷ lệ tiêu dùng Đông dược được

dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong các năm tới. Những cơ hội mà thị trường đầy tiềm năng này mang lại luôn hấp dẫn các doanh nghiệp được mới gia nhập ngành, làm gia tăng sức ép cạnh tranh của thị trường trong nước.

Bên cạnh đó, khi Việt Nam tham gia AFTA (khu vực mậu dịch tự do ASEAN), hàng hóa các nước trong khu vực ASEAN sẽ tràn vào, đặc biệt đến năm 2018 Việt Nam phải mở cửa hoàn toàn theo cam kết gia nhập WTO, bên cạnh đó, rào cản gia nhập ngành được khá mong manh nên áp lực cạnh tranh rất lớn. Công ty sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các công ty được phẩm trong nước và nước ngoài với nhiều sản phẩm đa dạng về chủng loại, hình thức, chất lượng và giá cả. Thị phần về sản phẩm của công ty có nguy cơ bị thu hẹp, sản phẩm của công ty dễ dàng bị thay thế bởi sản phẩm cùng loại của đối thủ cạnh tranh.

Sản phẩm của công ty bán qua hệ thống ETC ngày càng khó khăn do sự cạnh tranh về giá (ảnh hưởng từ thông tư liên tịch 01/2012TTLT-BYT-BTC).

Trên thị trường xuất hiện nhiều hàng nhái, hàng giả làm ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu sản phẩm dẫn đến mức tiêu thụ sản phẩm giảm, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty.

➤ **Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro kể trên, Traphaco CNC cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và so sánh với năm 2014 như sau:

T T	Nội dung	Năm 2015		Năm 2014	Tỷ lệ %	
		KH	Thực hiện		So với KH	So với năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Tỷ đồng)	340	323,1	299,5	95 %	107,9 %
2	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	10,5% DT	34,3 (~ 10,6% DT)	31,8	101 %	107,9 %

3	Nộp ngân sách (Tỷ đồng)	Đúng quy định	11,8	9,4	Đúng quy định	125,5 %
4	Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	Tăng $\geq 5\%$ (~12,9 trđ)	14,1	12,3	109,3 %	114,6 %

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu về Lợi nhuận, Nộp ngân sách và Thu nhập bình quân của người lao động. Chỉ tiêu Doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch do một số sản phẩm bán thầu bệnh viện của khu vực Miền Trung, Miền Nam giảm nên ảnh hưởng đến doanh thu của công ty. Tuy nhiên tất cả các chỉ tiêu đều tăng trưởng so với năm 2014.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ tên	Giới tính	Chức danh	Ngày sinh	Số CMND	Địa chỉ	Trình độ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ CP sở hữu
1	Ma Thị Hiền	Nữ	Giám đốc	30/08/1967	013105688 Cấp ngày 21/6/2008 Tại Hà Nội	Số B6 Ngõ Tuổi trẻ - Hoàng Quốc Việt - Hà Nội	Thạc sỹ được	160.476	1,69 %
2	Nguyễn Duy Ký	Nam	Phó giám đốc	27/10/1969	011898457 Cấp ngày 06/7/2001 Tại Hà Nội	Số 60 ngõ 10 Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội.	Tiến sỹ kinh tế	169.413	1,79 %
3	Trần Thị Bích Ngọc	Nữ	Phó giám đốc	22/08/1974	011857504 Cấp ngày 28/4/2010 Tại Hà Nội	Phòng 5I, dãy 3, TT công ty TVĐTPT Xây dựng Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.	Thạc sỹ được	49.410	0,52 %
4	Vũ Năng Liêu	Nam	Kế toán trưởng	18/05/1966	162043521 Cấp ngày 21/3/2003 Tại Nam Định	Số 46 tổ 31, cụm 5 Tân Khai, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội.	Cử nhân kinh tế	59.523	0,63 %

2.2. *Thay đổi lớn trong Ban hành điều hành năm 2015:* Không có thay đổi

2.3. *Số lượng cán bộ, nhân viên:*

Tổng số nhân sự là 371 người, trong đó:

- + Trên đại học, đại học: 57 người ~ 15,4 %
- + Trung cấp, cao đẳng: 172 người ~ 46,4%
- + Dạy tá, công nhân: 142 người ~ 38,2%

Về chính sách lao động: Thực hiện đúng các quy định của Luật lao động, luật BHXH. Công ty thực hiện tốt Thỏa ước lao động tập thể với người lao động, các Quy định, Quy chế và các chế độ chính sách đối với người lao động, góp phần ổn định thu nhập và đời sống người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

Hiện tại, Công ty đã cơ bản ổn định về cơ cấu và hoạt động sản xuất kinh doanh nên không có đầu tư lớn trong năm. Năm 2015, tổng tiền đầu tư trang bị MMTB, nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng khoảng 2,92 tỷ đồng.

4. *Tình hình tài chính*

a. *Tình hình tài chính.*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	210.494.062.065	179.699.402.754	
Doanh thu thuần	299.497.217.622	323.145.401.380	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33.843.893.093	36.353.493.863	
Lợi nhuận khác	(110.475.265)	(92.748.727)	
Lợi nhuận trước thuế	33.733.417.828	36.260.745.136	
Lợi nhuận sau thuế	31.778.987.151	34.267.419.295	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,59	1,96	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,94	1,02	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,34	0,27	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,51	0,36	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	3,65	4,55	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,42	1,8	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,11	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,23	0,26	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,15	0,19	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,11	0,11	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.470.357 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá: 10.000 đồng

b) Cơ cấu cổ đông: Tính đến ngày chốt DS cổ đông 16/02/2016

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ
Tổng Vốn điều lệ		94.703.570.000	100%
1. Theo tỷ lệ sở hữu			
- Cổ đông lớn (Sở hữu > 5%)	01	48.266.550.000	50,97%
- Cổ đông nhỏ (Sở hữu < 5%)	431	46.437.020.000	49,03%
2. Theo loại hình sở hữu			
- Cổ đông là tổ chức	03	48.739.550.000	51,47%
- Cổ đông là cá nhân	429	45.964.020.000	48,53%
3. Theo khu vực			
- Cổ đông trong nước	427	94.180.570.000	99,45%
- Cổ đông nước ngoài	05	523.000.000	0,55%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không

e) Các chứng khoán khác:

Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm của công ty:

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng
1	Dược liệu, hóa chất, cao	Tấn	763.670
2	Nguyên vật liệu để đóng gói sản phẩm:		
3	Giấy nhôm	Kg	8.083.500
4	Kiện, hộp, toa, lọ, ống, túi nhôm, vỏ nang,...	Cái	102.890.971.000

b. Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm:

Không tái chế

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

STT	Loại năng lượng tiêu thụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Điện	kWh	4.749.420	
2	Than cám	Tấn	1.270	Dùng cho Nồi hơi 4T
3	Than đá	Tấn	20	Dùng cho Nồi hơi 2T
4	Dầu DO	Tấn	0,4	Dùng cho máy phát điện

Các biện pháp để tiết kiệm năng lượng:

- Tận dụng bã dược liệu để làm nhiên liệu đốt lò hơi
- Bố trí hợp lý ca sản xuất, giảm lãng phí trong vận hành máy móc, thiết bị phụ trợ.
- Xây dựng ý thức tiết kiệm điện cho người lao động như: Quy định tắt các thiết bị khi không sử dụng, sử dụng hệ thống điều hòa không khí hợp lý,...

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty khai thác nguồn nước ngầm từ tầng sâu để đưa vào sử dụng chung. Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2015 là 29.912 m³. (Nước đưa vào sản xuất là nước RO)

Các biện pháp để tiết kiệm nước:

- Thực hành tiết kiệm nước ở mỗi CBCNV

- Sử dụng đúng mục đích các nước sau xử lý như nước RO để phục vụ sản xuất
- Tối ưu hóa các quy trình vệ sinh thiết bị, nhà xưởng,...

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b, Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a, Số lượng lao động: 371 người

Mức lương trung bình: 8.500.000 đồng/người/tháng

b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty chăm lo trực tiếp đến sức khỏe của người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 năm 1 lần cho tất cả CBCNV tại bệnh viện có uy tín của Hà Nội và có hồ sơ theo dõi sức khỏe cho CBCNV nhằm phát hiện sớm các bệnh để đề nghị điều trị kịp thời, đảm bảo sức khỏe cho CBCNV yên tâm công tác. Công ty có nhân viên y tế cấp phát thuốc tại chỗ cho các trường hợp ốm, đau thông thường và xử lý các tình huống khẩn cấp khác. Thực hiện chống nóng vào đợt hè tại công ty cho người lao động bằng những sản phẩm thiết thực như sữa, sữa chua, kem. Nữ CBCNV còn được công ty có chế độ quan tâm đặc biệt là cấp băng vệ sinh hàng tháng, ưu tiên lao động nữ trong thời kỳ có thai, nuôi con nhỏ.

Công ty có thành lập Ban an toàn thường xuyên kiểm tra, phát hiện các nguy cơ mất an toàn để cảnh báo cho người lao động. CBCNV được cấp phát bảo hộ lao động phù hợp với từng vị trí công việc và được theo dõi khám bệnh nghề nghiệp hàng năm.

Công ty có tổ chức Công đoàn đại diện cho người lao động, luôn chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động bằng những hoạt động thiết thực hàng năm như: Tổ chức du xuân đầu năm, nghỉ mát hè cho CBCNV; Tổ chức tặng hoa, quà sinh nhật cho các đoàn viên công đoàn; Tổ chức cho các cháu thiếu nhi là con CBCNV vui chơi nhân ngày 01/6, tết trung thu, tặng quà cho các cháu học sinh giỏi và học sinh tiên tiến, tặng quà Giáng sinh,...

c, Hoạt động đào tạo người lao động:

- Công tác đào tạo cho CBNV là mục tiêu quan trọng của công ty. Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo định kỳ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng,...
- Năm 2015, Công ty tổ chức 80 khóa đào tạo cho hơn 1.000 lượt CBNV với nhiều nội dung phong phú như: Đào tạo về Văn hóa doanh nghiệp, Đào tạo Chuyên gia đánh giá nội bộ, Đào tạo về Tôn trọng và tin tưởng, Đào tạo về Giữ nhân viên giỏi và truyền thông nguồn nhân lực,...

6.6. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Xét về mặt trách nhiệm xã hội nói chung và với địa phương tỉnh Hưng Yên nói riêng, Công ty luôn đi đầu trong việc tham gia vào các phòng trào thi đua, các hoạt động kinh tế, văn hóa, từ thiện xã hội,... Những đóng góp của Công ty được ghi về thành tích xuất trong công tác xây dựng và phát triển Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên, Hội chữ thập đỏ TP Hà Nội ghi nhận tấm lòng vàng của công ty đã ủng hộ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn,...

Đặc biệt, trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đặt trách nhiệm xã hội lên hàng đầu, với lợi thế về vị trí địa lý của công ty ngay gần vùng trồng dược liệu truyền thống gắn với danh y Lê Hữu Trác, công ty ưu tiên lựa chọn nguồn cung cấp một phần dược liệu ngay tại địa phương góp phần giải quyết việc làm, mang lại thu nhập cho người nông dân trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế và sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành, năm 2015 với sự sắp xếp tổ chức sản xuất phù hợp, các hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty diễn ra ổn định với kết quả đạt được đã hoàn thành vượt kế hoạch một số chỉ tiêu và thành công trong việc nâng cao hoạt động quản lý doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

➤ Các mặt đạt được:

- Lợi nhuận sau thuế đạt 10,6%/doanh thu (chỉ tiêu năm là 10,5% DT)

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2015 đạt 14,1 triệu đồng/người/tháng tăng 14,6% so với năm 2014
- Nộp ngân sách nhà nước đúng quy định (11,75 tỷ)
- Công ty duy trì tốt và vận dụng nâng cao hơn các hệ thống quản lý hiện đại như GMP, ISO9001, ISO14001,... Đặc biệt, triển khai áp dụng thành công KPI trong xây dựng mục tiêu công việc và đánh giá nhân viên.

➤ **Các mặt chưa đạt được:**

- Chỉ tiêu về Doanh thu chưa đạt kế hoạch năm 2015 (chỉ đạt 95% KH năm) do một số sản phẩm bán thầu bệnh viện của khu vực Miền Trung, Miền Nam giảm nên ảnh hưởng đến Doanh thu của Traphaco CNC tuy nhiên vẫn tăng trưởng so với năm 2014 là 7,9%.
- Công ty được đầu tư nhà máy và các dây chuyền sản xuất hiện đại với năng lực suất cao, tuy nhiên, công ty chỉ sản xuất theo đơn đặt hàng của khách hàng độc quyền nên năm 2015 công ty đã dư thừa về năng lực sản xuất.

2. *Tình hình tài chính*

a. *Tình hình tài sản*

- Xét đến bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2015 Tổng Tài sản Công ty giảm 14,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 179,7 tỷ đồng.
- Về mặt cơ cấu Tài sản:
 - + Tài sản ngắn hạn là 93,3 tỷ đồng chiếm 51,9% trên Tổng tài sản, giảm 16,9 % so với năm 2014 chủ yếu do Nợ phải thu khách hàng giảm 20,6% và Tiền giảm 61,7% so với năm 2014.
 - + Tài sản dài hạn là 86,4 tỷ đồng chiếm 48,1% trên Tổng tài sản giảm 12% so với năm 2014 chủ yếu là do Tài sản cố định hữu hình giảm 11,5% so với năm 2014.
- Vòng quay Tổng tài sản là 1,66. Tỷ số này cho thấy trong 2015 với mỗi đồng được đầu tư vào trong tổng tài sản, thì công ty sẽ tạo ra được 1,66 đồng doanh thu.
- Không có nợ phải thu xấu và Tài sản xấu.

b. *Tình hình nợ phải trả:*

- Năm 2015 Nợ phải trả là 47,7 tỷ giảm 32,6% so với năm 2014 chủ yếu là do Vay ngắn hạn giảm 57,5%.

- Khả năng thanh toán hiện thời 1,96 lần, tăng 22,5% so với năm 2014 (1,6 lần) tỷ số khả năng thanh toán nhanh 1,02 lần, tăng 8,5% so với năm 2014 (0,94 lần). Các chỉ số này tuy không cao nhưng cũng cho thấy khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn của công ty tốt, đảm bảo tình hình tài chính an toàn, chủ động trong thanh toán với khách hàng.
- Không có Nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bên cạnh thực hiện các công tác thường kỳ như: Thực hiện thanh toán chế độ cho người lao động kịp thời, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động; Thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ và kịp thời trong việc chăm sóc sức khỏe thường xuyên cho người lao động; Đào tạo nhân viên mới, đào tạo định kỳ theo quy định; Điều chỉnh ĐMLĐ phù hợp với thực tế khi có thay đổi,... Công tác tổ chức, quản lý năm 2015 có một số điểm cải tiến như:

- Nâng cao công tác quản lý bằng việc áp dụng KPI để xây dựng Mục tiêu công việc và thước đo hiệu quả công việc của công ty, bộ phận, cá nhân. Đã đánh giá nhân viên và xét thưởng theo kết quả đánh giá KPI.
- Thay đổi việc xây dựng và đánh giá kế hoạch sản xuất từ theo tháng sang theo tuần để kiểm soát sát sao hơn.
- Khai thác thêm một số nhà cung ứng; giảm giá thành của một số vật tư; thay đổi việc cung ứng cao mềm (nấu cao tại PX Sơ chế).
- Xây dựng Quy trình sản xuất và Hồ sơ lô sát thực tế, dễ hiểu hơn đối với công nhân sản xuất, thể hiện đầy đủ các thông số quan trọng trong từng công đoạn của quá trình sản xuất. Các quy trình sản xuất được hình ảnh hóa trực quan treo tại các khu vực sản xuất tương ứng để công nhân dễ theo dõi và thực hiện.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

“Sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ hiệu quả đóng góp vào mở rộng biên giới Việt”.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Thực hiện tốt quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường, tuân thủ đúng các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO14001 như: Phân loại xử lý rác thải, xử lý nước thải, khí thải

- đảm bảo đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, quan trắc môi trường và báo cáo các cơ quan chức năng theo đúng quy định.
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:
- Công ty luôn có trách nhiệm đối với người lao động trong việc đảm bảo an toàn vệ sinh lao động như: Thực hiện đo kiểm môi trường lao động để có các biện pháp, chế độ phù hợp cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động, Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp phát thuốc cho CBNV,...
 - Công ty tổ chức bếp ăn tập thể để phục vụ ăn ca cho CBNV để đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm cho CBNV đủ sức khỏe và yên tâm làm việc.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:
- Traphaco CNC luôn “Lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động” nên việc đảm bảo chất lượng các sản phẩm thuốc của công ty ra thị trường được đặt lên hàng đầu. Để làm tốt điều này công ty luôn kiểm soát sát sao từng công đoạn sản xuất, kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu đầu vào, tuân thủ nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn GMP-WHO, ISO9001, ISO14001, ...
 - Luôn có biện pháp bảo vệ môi trường, không để chất thải nguy hại thải ra môi trường xung quanh.
 - Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương cũng như ủng hộ đồng bào vùng sâu, vùng xa như: Tham gia hiến máu tình nguyện, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, ủng hộ trẻ em nghèo/hoàn cảnh đặc biệt, quyên góp sách/truyện/áo ấm cho trẻ em vùng cao, ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ chương trình nghĩa tình đồng đội,....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2015, Hội đồng quản trị đã phối hợp nhịp nhàng với Ban điều hành, cùng với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty đã thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Cụ thể như sau:

- Về doanh thu: Doanh thu năm 2015 đạt 323,2 tỷ đồng, tăng 7,8% so với năm 2014, đạt 95% kế hoạch năm. Trong đó:

- + Doanh thu từ hàng sản xuất đạt 231,1 tỷ đồng, chiếm 71,5% trên tổng doanh thu, giảm 1,2% so với năm 2014, đạt 95,1% kế hoạch năm.
- + Doanh thu từ hàng gia công đạt 92,1 tỷ đồng, chiếm 28,5% trên tổng doanh thu, tăng 39,7% so với năm 2014, đạt 94,9% kế hoạch năm.
- Về lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt 34,3 tỷ đồng, tăng 7,8% so với năm 2014, đạt tỷ suất 10,6% trên doanh thu.
- Năm 2015 công ty vẫn được hưởng ưu đãi đặc biệt thuế TNDN 50% của thuế suất 10% (Hưởng thuế suất thuế TNDN 10% từ năm 2007 đến năm 2021, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp từ năm 2011 đến năm 2019).
- Với định hướng phát triển theo Con đường sức khỏe xanh, Công ty có lợi thế về nguồn dược liệu đầu vào ổn định, CBNV có kinh nghiệm trong sản xuất đông dược, Công ty là doanh nghiệp đầu tiên trong cả nước được cấp chứng nhận GMP-WHO về sản xuất thuốc có nguồn gốc tự nhiên.
- Hệ thống nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất được đầu tư tương đối đầy đủ, hiện đại, khai thác ổn định. Năng lực sản xuất của công ty tốt, chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao đáp ứng được nhu cầu của thị trường.
- Nguồn tài chính lành mạnh, minh bạch đáp ứng đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc:

Năm 2015, Ban giám đốc công ty đã chủ động nắm bắt thời cơ, quyết liệt trong giải quyết vấn đề, linh hoạt trong cộng tác điều hành nên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ HĐQT giao phó. Một số công việc tiêu biểu như:

- Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, thực hiện đúng theo đường lối chính sách của HĐQT để đảm bảo mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và cho các cổ đông.
- Điều hành Công ty thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 và có sự tăng trưởng so với năm 2014.
- Đổi mới công tác quản lý và đánh giá nhân viên mang lại hiệu quả thiết thực.
- Quản lý tốt các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong tình hình kinh tế, thị trường ngày càng phức tạp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Traphaco CNC là một khâu quan trọng trong chuỗi giá trị xanh của thương hiệu Traphaco với nhà máy đông dược hiện đại, công nghệ cao, thân thiện môi trường, trình độ quản lý sản xuất tiên tiến đẳng cấp quốc tế, Công ty phát triển vì sự gia tăng quyền lợi cho xã hội, khách hàng, người lao động và cổ đông. Căn cứ vào các dự báo về tình hình kinh tế và thị trường, căn cứ kế hoạch đặt hàng của đối tác, HĐQT công ty đưa ra kế hoạch năm 2016 như sau:

- *Tổng doanh thu*: 340 tỷ đồng
- *Lợi nhuận sau thuế*: 10,5% doanh thu
- *Thu nhập bình quân của người lao động*: Tăng ít nhất 5% so với năm 2015.
- *Nộp ngân sách nhà nước*: Đúng quy định
- *Phát triển sản phẩm*: Triển khai sản xuất 02 sản phẩm mới
- *Đầu tư*: Tiếp tục đầu tư bổ sung, sửa chữa để đáp ứng yêu cầu của pháp luật và hiện đại hóa môi trường làm việc như: nâng cấp hệ thống nước thải; mua máy bao phim; xây bể thu gom nước thải 300m³; đầu tư mua máy sắc ký lỏng hiệu năng cao; sửa chữa nhà kho; khoan và khai thác giếng 180m; ...
- Khai thác tối đa năng lực sản xuất, tận dụng triệt để công suất của máy móc, thiết bị, dây chuyền hiện đại để tăng năng suất lao động.
- Đảm bảo an toàn trong sản xuất, đáp ứng kịp thời đơn đặt hàng của Traphaco, đảm bảo 100% sản phẩm xuất xưởng đạt tiêu chuẩn chất lượng.
- Duy trì thực hiện tốt hệ thống quản lý ISO, GMP, thực hành tốt cải tiến 5S và cải tiến liên tục trong quá trình làm việc, chống lãng phí để giảm chi phí.
- Tích cực “Đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm”.
- Tiếp tục cải tiến hệ thống đánh giá hiệu quả công việc theo KPI.
- Từng bước chuyên nghiệp trong công tác quản lý bố trí công việc và phân công nhân viên nhằm tăng năng suất lao động trong toàn công ty.
- Đảm bảo nguồn tài chính vững mạnh để phục vụ hoạt động của công ty, giảm chi phí tài chính, đảm bảo uy tín với đối tác trong thanh toán, đảm bảo dòng tiền dương hàng tháng.
- Tích cực đẩy mạnh các hoạt động để nâng cao giá trị cổ phiếu CNC.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	CHỨC DANH	ĐIỀU HÀNH	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành	4,75%
2	Vũ Năng Liêu	Phó Chủ tịch HĐQT	Kế toán trưởng	0,63%
3	Trần Túc Mã	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành	3,08%
4	Ma Thị Hiền	Ủy viên HĐQT	Giám đốc công ty	1,69%
5	Nguyễn Văn Nhượng	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành	0,45%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức họp 06 phiên và các lần lấy ý kiến thành viên HĐQT. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 05 quyết định, nghị quyết bằng văn bản liên quan đến kế hoạch vay vốn ngắn hạn, chi trả, tạm ứng cổ tức cho cổ đông, ...
- Các phiên họp của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số lượng thành viên HĐQT, phiên họp luôn có sự tham gia của Giám đốc công ty và Trưởng Ban kiểm soát đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu giúp cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.

- Thực hiện đúng Luật chứng khoán, quy định của UBCKNN và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, công khai, minh bạch.
 - Giải quyết các thủ tục tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện lưu ký và giao dịch.
 - Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với cổ đông theo các quy định của pháp luật và theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến cho các vấn đề cần thảo luận.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

TT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Trần Quang Liêm	Trưởng Ban kiểm soát	0,63%
2	Lương Trọng Hoàn	Ủy Viên	0,52%
3	Lê Tuấn	Ủy Viên	0

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức họp 06 (sáu) phiên họp để phổ biến định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty sau khi tham gia các cuộc họp của HĐQT.
- Ban kiểm soát đã phân công công việc cho từng thành viên để kiểm tra giám sát thường xuyên các hoạt động của công ty.
- Thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, hoạt động ghi chép sổ kế toán.
- Ban kiểm soát đã xem xét và kiểm tra báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo tài chính năm 2015 của công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Kiểm tra giám sát kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh của công ty theo nghị quyết, quyết định.
- Giám sát hoạt động công ty theo điều lệ, qui chế làm việc nội bộ công ty, theo pháp luật của nhà nước.
- Kiểm tra giám sát toàn bộ hợp đồng mua bán sản phẩm, hợp đồng mua nguyên liệu, bao bì, vật tư với các nhà cung cấp.
- Giám sát các hợp đồng và quá trình thực hiện hoạt động đầu tư mua sắm tài sản của công ty.
- Giám sát việc thực hiện chế độ quyền lợi đối với người lao động về tiền lương, thưởng chế độ chính sách và điều kiện làm việc.
- Giám sát việc thực hiện chế độ quyền lợi của cổ đông theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cho thấy việc thực hiện nghiêm túc, minh bạch và công bằng không ghi nhận thấy có bất kỳ biểu hiện bất thường.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của từng thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập năm 2015 (VNĐ)
	Hội đồng quản trị:		
1	Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HĐQT	694.267.042
2	Vũ Năng Liêu	Phó chủ tịch HĐQT, Kế toán trưởng	882.924.984
3	Trần Túc Mã	TV HĐQT	402.898.003
4	Ma Thị Hiền	TV HĐQT, Giám đốc	1.079.659.403
5	Nguyễn Văn Nhượng	TV HĐQT	262.398.003

6	Nguyễn Duy Ký	Thư ký HĐQT, Phó giám đốc	711.863.307
7	Trần Thị Bích Ngọc	Phó giám đốc	586.041.525
Ban kiểm soát:			
1	Trần Quang Liêm	Trưởng BKS	498.904.576
2	Lương Trọng Hoàn	TV BKS	433.357.102
3	Lê Tuấn	TV BKS	83.478.840

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp

4. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính

(Xem Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 đã công bố thông tin)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ths. Vũ Thị Thuận

